

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2020/HS-ST**

Ngày: **15/9/2020.**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thế Anh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Xuân Dự và ông Trần Văn Nghi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2020/TLST- HS ngày 28/08/ 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 01/09/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn B, sinh năm 1987; giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và trú tại: xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn B1, sinh năm 1960 và bà Trần Thị M sinh năm 1964; vợ là Cao Thị Lan A sinh năm 1986; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** Anh Trần Văn T, sinh năm 1992, trú tại xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình (tử vong ngày 31/01/2020).

**- Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:** anh Trần Văn H, sinh năm 1990, trú tại xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

**- Nguyên đơn dân sự:** Công ty cổ phần phát triển thương mại và du lịch quốc tế N; trụ sở tại: số 162B, Đ, phường Đ, Q. B, TP.Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quốc H1 - Tổng giám đốc ( vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: anh Trần Văn B, sinh năm 1987; địa chỉ trú tại: xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình ( có mặt)

- **Người làm chứng:** ông Phạm Văn Đ, Trương Xuân H2, chị Cao Thị Lan A, anh Đỗ Văn T1, chị Đặng Thị Hằng. Đều vắng mặt trừ chị Lan Anh

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/01/2020, Trần Văn B là người có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 30E-630.31 có logo “ VIC Ta xi” chở theo vợ là chị Cao Thị Lan A đi đường quốc lộ 12B theo hướng xã Y đi Đ khi đi đến đoạn đường thuộc xóm 8, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình có khu vực gieo mạ nền của dân kích thước 24,5 m x2m ở sát mép đường bên phải theo hướng di chuyển của theo chiều ô tô do Bằng điều khiển. B điều khiển xe ô tô vượt 02 xe máy đi cùng chiều lấn sang làn đường ngược chiều qua vạch sơn phân làn đường; ngay lúc đó B phát hiện thấy phía trước có xe mô tô BKS 35B2-361.15 do một mình anh Trần Văn T đi làn ngược chiều, sát vạch sơn phân làn đường; B không kịp điều khiển xe ô tô đi về phía phần đường của mình nên xe ô tô do B điều khiển còn đang trên làn đường của xe đi ngược chiều đã xảy ra va chạm với xe mô tô do anh T điều khiển. Phần đầu bên trái xe ô tô BKS 30E-630.31 đã đâm vào phần đầu xe mô tô 35B2-361.15; anh T đập đầu vào kính chắn gió phía trước bên trái xe ô tô và ngã văng ra đường, tử vong trên đường đi cấp cứu.

Cơ quan công an huyện K đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi. Trong quá trình điều tra thu giữ một số vật chứng gồm: 01 xe ô tô BKS 30E-630.31 nhãn hiệu Hyundai màu bạc kèm 01 giấy đăng ký xe mang tên Công ty CP PTTM và DL quốc tế ngôi sao, 01 giấy chứng nhận kiểm định đối với xe ô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 xe mô tô BKS 35B2-361.15 nhãn hiệu SYM màu sơn đen thuộc sở hữu của anh Trần Văn T; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 010166008406 do Sở giao thông thành phố Hà Nội cấp ngày 27/1/2016 mang tên Trần Văn B và 01 giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe taxi.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 05/2020/KLGD-PC09-PY ngày 05/02/ 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: trên tử thi Trần Văn T có các tổn thương xây xát, dập rách da, tụ máu tại vùng đầu, mặt, cổ, bụng, chi trên và chi dưới. Vỡ sập lún xương hộp sọ vùng trán. Dập rách màng cứng. Tổ chức não dập nát. Gãy kín hai xương cẳng chân trái. Nguyên nhân chết của Trần Văn T: Chấn thương sọ não(vỡ xương hộp sọ, dập rách màng cứng, dập não). Không đo được nồng độ cồn trong máu của tử thi Trần Văn T do vỡ hồng cầu. Thiệt hại của xe ô tô và xe mô tô qua định giá tổng cộng 14.635.500đ

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo B đã bồi thường cho gia đình anh T số tiền tại cơ quan điều tra là 45.000.000 đồng, sau đó còn bồi thường tiếp thỏa đáng nhưng hai bên không cung cấp số liệu cụ thể. Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra cơ quan công an đã trả lại: 01 xe ô tô BKS 30E-630.31 nhãn hiệu Hyundai màu bạc có đăng ký thuộc sở hữu Công ty CP PTTM và

DL quốc tế Ngôi Sao.Trả lại 01 xe mô tô BKS 35B2-361.15 nhãn hiệu SYM màu sơn đen thuộc sở hữu của anh Trần Văn T cho anh Trần Văn H Đại diện hợp pháp của người bị hại, anh H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 010166008406 mang tên Trần Văn B chuyển đến chỉ cục thi hành án dân sự huyện K để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 27/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Bằng phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; các điểm b,s khoản 1 và 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 12 tháng đến 15tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

Giao bị cáo Trần Văn Bằng cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

- Căn cứ Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 010166008406; Buộc bị cáo nộp 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Trần Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của mình. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Văn B trong các lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay khai nhận như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/01/2020, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 30E-630.31 chở theo vợ là chị Cao Thị Lan A đi đường quốc lộ 12B theo hướng xã Y đi Đ, khi đến đoạn đường thuộc xóm 8, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình, bị cáo điều khiển xe ô tô vượt 02 xe máy đi cùng chiều trong đoạn đường có khu vực gieo mạ nên ở sát mép đường bên phải theo hướng di chuyển của xe ô tô; trong khi vượt xe phát hiện phía trước ngược chiều có xe mô tô do anh T điều khiển đi với tốc độ cao trên làn ngược chiều gần sát vạch sơn phân chia làn đường bị cáo không kịp điều khiển xe ô tô đi về phía phần đường của mình nên phần đầu bên trái xe ô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào phần đầu xe mô tô do anh T điều khiển; anh T đập vào kính chắn gió phía trước bên trái xe ô tô và ngã văng ra đường, tử vong trên đường đi cấp cứu.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện; kết luận giám pháp y tử thi số 05/KLGD-PC09-PY ngày 05/02/ 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình xác định nguyên nhân chết của anh Trần Văn T: Chấn thương sọ não(vỡ xương hộp sọ, dập rách màng cứng, dập não).

[3] Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/01/2020 tại quốc lộ 12B đoạn thuộc xóm 8, xã Y, huyện K, Trần Văn B điều khiển xe ô tô BKS 30E-630.31 vượt 02 xe máy đi cùng chiều lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều khiến phần đầu bên trái xe ô tô BKS 30E-630.31 đã đâm vào phần đầu xe mô tô BKS 35B2-361.15 do Trần Văn Thành điều khiển đi ngược chiều dẫn đến hậu quả làm cho anh Trần Văn T bị tử vong, 02 xe bị thiệt hại tổng số tiền 14.635.500đ

[4] Bị cáo B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe điều khiển biết khi cho xe ô tô vượt xe cùng chiều phải đảm bảo an toàn mới được vượt, nếu không thực hiện đúng rất dễ gây ra tai nạn; nhưng bị cáo không thực hiện đúng quy trình trong việc vận hành xe, điều khiển xe vượt xe cùng chiều trong đoạn đường hẹp do vật cản tự nhiên và hai xe đi cùng chiều và đang có xe ngược chiều đang đi tới; bị cáo chủ quan không đánh giá được sự nguy hiểm khi vượt xe không an toàn này khi vượt nên đã dẫn đến hậu quả khi vượt xe của bị cáo va chạm với xe anh T là vi phạm Điều 14 Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm anh T tử vong. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định bị cáo B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” thuộc trường hợp “Làm chết người” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, hành vi đó của bị cáo cần được xử lý nghiêm.

Hành vi phạm tội của bị cáo do lỗi vô ý nhưng hậu quả nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; tại phiên tòa tỏ thái độ ăn năn hối cải; đã tích cực bồi thường, khắc phục thiệt hại xảy ra; được người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo thực hiện cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo

Khi lượng hình xét: bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng do vô ý; bị hại cũng có một phần lỗi không đi đúng làn đường trong cùng phía bên phải chiều đi, không đội mũ bảo hiểm, không quan sát có xe đi ngược chiều đang vượt lấn sang phần đường ngoài cùng bên trái chiều đi theo quy định dẫn đến khi tai nạn hậu quả nghiêm trọng đã xảy ra;. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt có địa chỉ cư trú rõ ràng; đủ điều kiện áp dụng điều 65 BLHS khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành người công dân có ích.

[7] Bị cáo hành nghề lái taxi là nghề nghiệp chính, nguồn thu nhập từ làm nghề lái xe taxi là thu nhập chính của gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[8] Về vấn đề trách nhiệm dân sự: đã bồi thường cho gia đình anh T số tiền tại cơ quan điều tra là 45.000.000 đồng, sau đó còn bồi thường tiếp thỏa đáng về dân sự nhưng hai bên không cung cấp số liệu cụ thể. Đại diện hợp pháp không có yêu cầu, đề nghị gì thêm; nên HĐXX không xem xét về vấn đề này.

Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 30E-630.31 nhãn hiệu Hyundai màu bạc có đăng ký thuộc sở hữu Công ty CP PTTM và DL quốc tế N, do bị cáo đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh và nhận giao khoán xe ô tô trên để kinh doanh vận chuyển hành khách bằng taxi tự chịu trách nhiệm khắc phục hậu quả do hư hỏng khi vận hành; ty CP PTTM và DL quốc tế N không có yêu cầu gì; nên HĐXX không xem xét về vấn đề này.

[9] Về xử lý vật chứng thu giữ: trong quá trình điều tra, cơ quan công an đã trả lại xe ô tô BKS 30E-630.31 nhãn hiệu Hyundai màu bạc có đăng ký thuộc sở hữu Công ty CP PTTM và DL quốc tế N và các giấy tờ liên quan cho bị cáo là người được ủy quyền, Công ty CP PTTM và DL quốc tế N không có yêu cầu căn cứ quy định Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS là phù hợp nên HĐXX không xem xét về vấn đề này

Đối với xe mô tô BKS 35B2-361.15 nhãn hiệu SYM màu sơn đen thuộc sở hữu của anh Trần Văn T cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Văn H là người được ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại nhận; anh Hào đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, căn cứ quy định Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS là phù hợp nên HĐXX không xem xét lại về vấn đề này.

Đối với giấy phép lái xe hạng B2 số 010166008406 mang tên Trần Văn B đã được chuyển đến chi cục thi hành án dân sự huyện K để giải quyết theo quy định của pháp luật, do không áp dụng cấm hành nghề đối với bị cáo Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện K và Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và 65 BLHS. Điều 47 BLHS; Điều 106, 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14.

**1. Tuyên bố:** bị cáo Trần Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” .

**2. Xử phạt:** Bị cáo Trần Văn B 12 ( mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

**3. Xử lý vật chứng:** Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 010166008406 mang tên Trần Văn B.

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của người bị hại, nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K.
- Chi cục THADS H. K.
- UBND xã K.
- Bị cáo, đại diện bị hại.
- Nguyên đơn dân sự.
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Thế Anh**